**MA TRẬN ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **2** | **1** | **2** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **50** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **2\*** | **50** |
| **Tổng** | | | **20** | **10** | **20** | **10** | **0** | **20** | **0** | **20** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **20%** | | **20%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.  - Nhận biết được đặc điểm của biện pháp tu từ đảo ngữ từ tượng hình, từ tượng thanh.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ từ tượng hình, từ tượng thanh.  **Vận dụng:**  - Biết trân quý, trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống. | 2TN  1TL | 2TN  1TL | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài nghị luận văn học.  - Xác định được bố cục bài văn, văn bản cần nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ ràng các khía cạnh của văn bản.  - Nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.  **Vận dụng:**  **-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân về những trải nghiệm văn học để viết được bài văn nghị luận văn học hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề.  - Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.  **Vận dụng cao**:  - Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý của bản thân với vấn đề cần bàn luận.  - Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng số câu** | | |  | **2TN**  **1TL** | **2TN**  **1TL** | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **30%** | **30%** | **20%** | **20%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT  **TRƯỜNG THCS**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **Môn: NGỮ VĂN – Lớp 8 THCS**  ( Thời gian làm bài 90 phút)  *(không kể thời gian phát đề)*  *Đề khảo sát gồm 2 trang* |

|  |
| --- |
| **Mã đề 102** |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**THƯƠNG VỢ**

Quanh năm buôn bán ở mom sông,

Nuôi đủ năm con với một chồng.

Lặn lội thân cò khi quãng vắng,

Eo sèo mặt nước buổi đò đông.

Một duyên, hai nợ, âu đành phận,

Năm nắng, mười mưa, dám quản công.

Cha mẹ thói đời ăn ở bạc:

Có chồng hờ hững cũng như không!

(Thơ văn Trần Tế Xương, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1984).

**Chọn phương án trả lời đúng nhất cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 6 và viết chữ cái trước phương án đó vào bài làm(3,0điểm).**

**Câu 1.** Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

A. Thất ngôn bát cú Đường luật

B. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

C. Thất ngôn xen lục ngôn

D. Song thất lục bát

**Câu 2.** Bài thơ được hiệp vần ở những câu thơ nào ?

A. Các câu thơ 2-4-6-8

B. Các câu thơ 1-2-4-6-8

C. Các câu thơ 1-4-6-8

D. Các câu thơ 1-6-8

**Câu 3.** Nêu đề tài của văn bản

A. Viết về ông Tú

B. Viết về bà Tú – vợ của Tú Xương

C. Viết về con trai.

D. Viết về con gái*.*

**Câu 4.** Tú Xương gửi gắm tâm sự gì qua hai câu thơ *“Một duyên hai nợ âu đành phận/ Năm nắng mười mưa dám quản công”*?

A. Tình yêu chung thủy của ông đối với người vợ của mình.

B. Sự biết ơn của ông Tú đối với công lao của bà Tú.

C. Sự trân trọng của ông đối với tình yêu chung thủy của bà Tú.

D. Sự trân trọng của ông đối với tấm lòng và đức độ của bà Tú.

**Câu 5.** Nghĩa của từ *“hờ hững”* trong câu *“Có chồng hờ hững cũng như không”* là:

A. Chỉ có cái vẻ bên ngoài hoặc trên danh nghĩa, chứ sự thật không phải.

B. (Làm việc gì) tỏ ra chỉ là làm lấy có, không có sự chú ý.

C. (Làm việc gì) chỉ vừa đến mức được cái vẻ như đã làm.

D. Tỏ ra lạnh nhạt trong quan hệ tình cảm, không chút để ý đến.

**Câu 6.** Chỉ ra biện pháp nghệ thuật nổi bật của thơ Đường luật được sử dụng trong hai câu thơ:

*Lặn lội thân cò khi quãng vắng*

*Eo sèo mặt nước buổi đò đông.*

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Phép đối

D. Hoán dụ

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 7 (1,0 điểm)** Từ ngữ nào trong câu thơ *“Lặn lội thân cò khi quãng vắng”* có giá trị miêu tả ngoại hình bà Tú? Ý nghĩa của hình ảnh đó?

**Câu 8 (1,0 điểm)** Câu *“Nuôi đủ năm con với một chồng”* diễn tả nỗi vất vả của bà Tú như thế nào?

**Câu 9 (1,0 điểm)** Từ hình tượng bà Tú trong văn bản “*Thương vợ”* em có suy nghĩ gì về hình ảnh người phụ nữ trong xã hội phong kiến ?

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Hãy viết bài văn phân tích một tác phẩm thơ là bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật hoặc thất ngôn tứ tuyệt Đường luật mà em yêu thích.

--HẾT--

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 8- Mã đề 102**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | A. Thất ngôn bát cú Đường luật | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | B. Các câu thơ 1-2-4-6-8 | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | B. Viết về bà Tú – vợ của Tú Xương | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | D. Sự trân trọng của ông đối với tấm lòng và đức độ của bà Tú. | 0,5 điểm |
| **Câu 5** | D. Tỏ ra lạnh nhạt trong quan hệ tình cảm, không chút để ý đến. | 0,5 điểm |
| **Câu 6** | Phép đối | 0,5 điểm |
| **Câu 7** | - Từ ngữ có giá trị miêu tả ngoại hình bà Tú: thân cò.  - Trong ca dao hình ảnh con cò thường dùng để chỉ người phụ nữ trong xã hội cũ. Ở đây Tú Xương đã sử dụng hình ảnh ẩn dụ để gợi tả dáng hình gầy gò, sự lam lũ cực nhọc của bà Tú. | 1,0 điểm |
| **Câu 8** | Nuôi năm đứa con đã vô cùng vất vả, lại thêm người chồng với đầy đủ nhu cầu ăn, mặc, và cả những thú phong lưu kẻ sĩ của ông, ngần ấy làm oằn đôi vai của bà Tú. | 1,0 điểm |
| **Câu 9** | **Gợi ý:** Từ hình tượng bà Tú trong văn bản “*Thương vợ”* em có suy nghĩ về hình ảnh người phụ nữ trong xã hội phong kiến  - Người phụ nữ Việt Nam luôn cần cù, chăm chỉ lao động trong cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, có khó khăn đến đâu.  - Người phụ nữ Việt Nam trong xã hội phong kiến dù có gặp phải người chồng hờ hững hay tệ bạc cũng vẫn luôn giữ cho mình nhân phẩm cao đẹp vốn có: chung thủy, giàu tình yêu thương, giàu đức hi sinh; chấp nhận và cùng chung sống.  *HS có thể đưa ra ý kiến khác phù hợp với nội dung văn bản.*  *- HS đưa ra được 1 suy nghĩ đúng: 0,5 điểm*  *- HS đưa ra được từ 2 suy nghĩ đúng trở lên: 1,0 điểm* | 1,0 điểm |

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học**  Mở bài giới thiệu được tác giả và bài thơ. Thân bài phân tích được đặc điểm nội dung và nghệ thuật. Kết bài khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ. | 0,25 |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Phân tích một tác phẩm thơ thất ngôn bát cú hoặc thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. | 0,25 |
|  | **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:**  **1. Mở bài**  - Giới thiệu khái quát, ngắn gọn về tác giả và bài thơ; nêu ý kiến chung về bài thơ.  **2. Thân bài**  - Phân tích được nội dung cơ bản của bài thơ, khái quát chủ đề của bài thơ.  - Phân tích được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (một số yếu tố thi luật của thể thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật; nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ (từ ngữ, biện pháp tu từ,…);…).  **3. Kết bài**  Khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ. | 0,25  2,5  0,25 |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng/ Có liên hệ, ... | 0,25 |
|  | **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |

--HẾT--